

Số 211 - GIÁ 0\$50

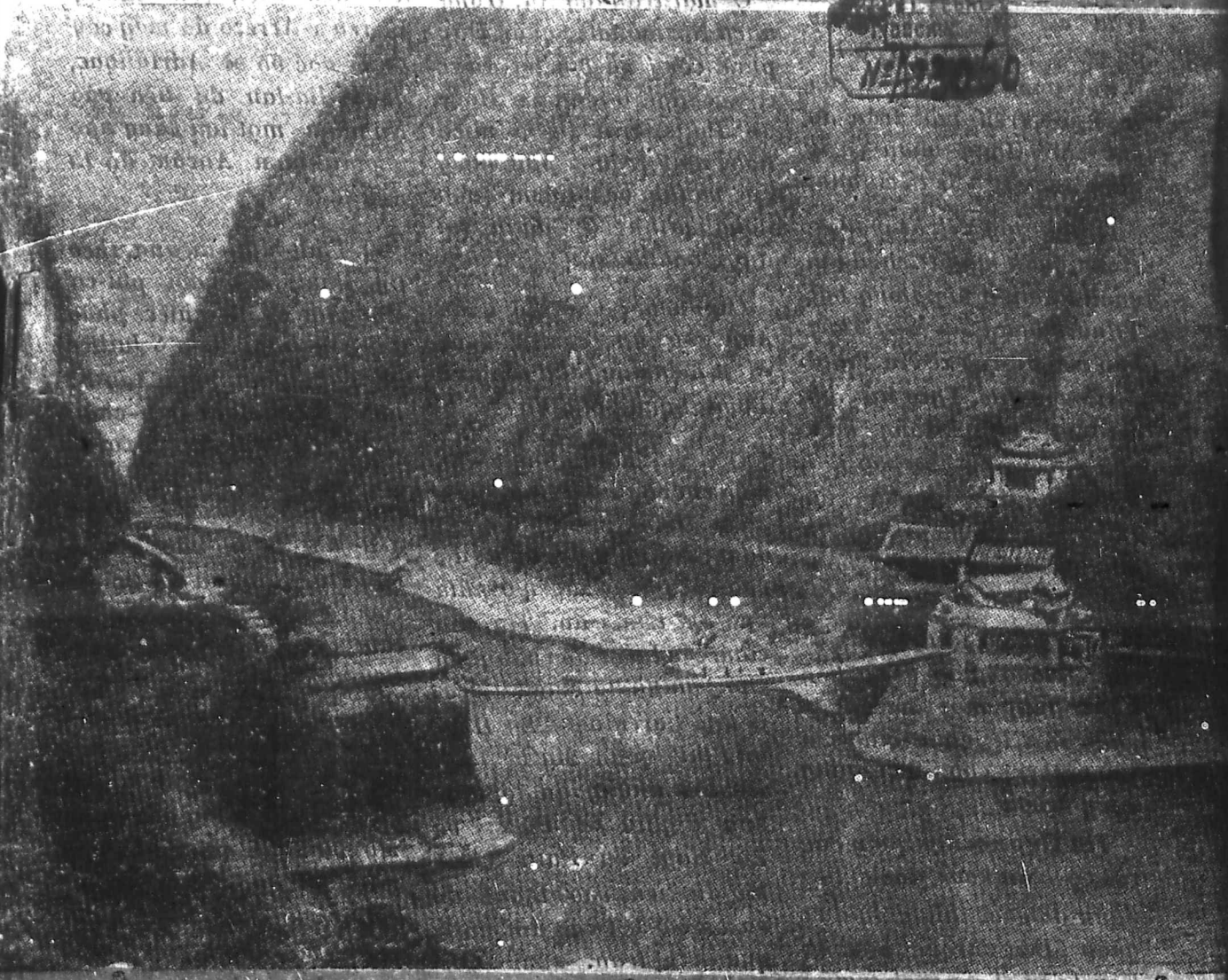
16 JUHLET 1944

Thăng-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG

PHÂN PHỐI
HÀ NỘI
Nº 123456



Trên đây là cái cầu mây bắc qua làn nước dữ của hai con sông Salouen và Mekong. Nơi này Marco Polo đã đi qua hồi 800 năm về trước. Từ ngày mở đường Điện-đien thì đã có cầu sắt

TUẦN-LỄ QUỐC-TẾ

Mặt trận quan hệ nhất vẫn là mặt trận phía Đông. Cuộc đại tấn công mùa hạ của Hồng-quân hiện nay đã lan rộng từ eo đất Aunus giữa hai hồ Onga và Ladoga ở miền cực bắc mặt trận cho đến miền Luov và chân giãy núi Carpathes ở khu nam bộ. Gần khắp mọi nơi trên mặt trận đó chỗ nào Hồng-quân cũng dùng đại quân để tiến đánh.

Ở phía tây Petrazovodsk, Hồng-quân vẫn tiến đánh quân Phần. Phía Đông bắc Vilna, pháo binh Nga đang bắn vào đường xe lửa Vilna - Baumgafils. Theo tin Nga thì hai quân đang kịch chiến trong các rừng phía đông Luov.

Sau cùng ở khu nam mặt trận, Hồng-quân đang tiến đánh trên một mặt trận rộng lớn từ chân giãy núi Carpathes cho đến phía đông Luov.

Tin Đức nói đạo quân của tướng Dukov đang tiến đánh để chọc thủng tá dục quân Đức trong khu từ Kovel đến Tarnopol ở giữa sông Pripiet và thượng lưu sông Dniestr để tràn qua mặt trận Đức ở khu Nam nhưng từ trước đến nay

cuộc tấn công đó chưa có kết quả gì. Còn ở phía Bắc mặt trận thì quân Nga đang soạn sẵn để chờ một cuộc đại tấn công về phía sông Doina và Dunabourg.

Ở mặt trận tây Âu, trong miền Normandie, quân Đức phản công đã lấy lại được ít đất đai ở gần La Haye du Puits, trái lại ở miền đông mặt trận ở phía đông bắc và tây bắc Caen, quân đồng minh lại đánh lui được quân Đức.

Ở phía bắc Saint Lô, quân Anh sau khi chiếm làng Alrei hiện đang tấn công và đã vượt qua sông Vire.

Ở Caen, quân đồng minh hiện chỉ còn cách trung tâm điểm thành phố đó một dặm rưỡi và đang đánh dữ dội để phóng tuyến ở phía bắc thị trấn đó. Tin sau cùng của Luân-đôn báo quân Đồng-minh đã chiếm Caen. Ở khu Carentan - La Haye du Puits, quân Mỹ bị thiệt hại lớn nhưng đã lọt vào khu ở giữa Le Plessis và La Haye du Puits. Quân Mỹ đã tiến vào thành đó và chiếm hết các đội núi ở quanh thị trấn.

Ở mặt trận Ý, quân Đức càng ngày càng không chiến mạnh hơn cả ở mặt trận đó quân Mỹ thì năm và lộ

quân Anh thì lùn. Theo tin Mỹ thì quân Đức định tập phòng tuyến kiên cố ở dọc các ngọn núi phía Bắc thành Pisa và Florence, ở miền này nhiều ngọn núi cao tới 2.000 thước tây, quân đồng minh khó lòng qua được. Gần bờ là Địa-trung-hải, quân Mỹ tiến về phía Livourne. Tiền quân của lộ quân Anh thì tám đã tiến đến cách con đường Florence-Arezzo độ mấy cây số. Ở dọc bờ biển Adriatique, quân Ba-lan đã tiến vào Numana một hải-cảng nhỏ ở phía nam Ancône độ 15 cây số.

Ở Thái-bình-dương, theo tin Nhật, một đội phi-cơ Mỹ gồm độ 10 chiếc phóng đại bay sáng hôm 8 Juillet đã vào đánh phía tây và phía bắc đảo Cav-châu (Kyushu). Những phi-cơ đó toàn là pháo đại bay nặng B. 29, nhưng khi chưa đến đất Nhật các phi-cơ khu trục Nhật và các bộ đại cao xạ Nhật bắn lên rất dữ dội làm cho phi-cơ địch phải bay giữ lại không ném được bom. Vì vậy mà trên đất Nhật không hề bị thiệt hại gì. Tin Nhật lại báo hai chiếc hàng không mẫu hạm Mỹ vừa bị đánh đắm ở miền bờ gào đảo Saipan, còn trên đảo này, quân Nhật vẫn kịch chiến với quân Mỹ dữ dội.

Cả tin tướng de Gaulle sang Mỹ vừa rồi đã đến Hoa-thành-đơn.

Mặt trận Diên-điện

Đầu năm 1942, trong một cuộc tấn công mãnh-liệt, quân Nhật đã hạ Diên-điện, bắt nốt « con đường Diên-điện » - con đường tiếp-luệ cuối-cùng của Tràng-Khánh - hoàn-thành công-cuộc phong-tấn nước Tàu (vua họ Tưởng) từ Bát-Hải tới vịnh Bengale.

Rồi thì chiến-sự ở miền đó liên-miên cho tới ngày nay, nó lại thêm mở rộng, phức-tạp, độc-giã hơn mà nhận ra tính-tế - Bài này cắt đôi mặt qua về một mặt, tạm gác lại nhất mà lại li hiên nhất.

Địa thế nước Diên-điện

Khi ta ngắm địa-đồ Á-châu thì ta nghiệm rằng phần nhiều những dãy núi chạy dài từ tây sang đông. Về phía đông vịnh Bengale, lục-địa châu Á-phổ-bay một phong-cảnh hỗn-mang, hiểm-trở vô-cùng, những dãy núi cao ngất xen với rừng rậm mênh-mông, thung-lũng rất sâu, nhưng đều chạy dài từ bắc xuống nam.

Khoảnh lục địa ấy gồm có Diên-điện, Vân-nam, Xiêm, Đông-Pháp và Mã-Lai, trông lên bản-đồ như thể một con cá gỗ mà những vĩ-lực của Tạo-Hóa đã đóng chêm vào giữa hai nước Ấn-Độ Trung-Hoa - và nhận thể đó phân hai bộ lớn về giống người: giống Ấn-Độ Aryan và giống Mông-Cổ-Tàu.

Diện tích nước Diên-điện được gần 600.000 cây-số vuông, mà hai tiểu-quốc Shan thì chiếm phần tư (tức là bằng Bắc-Kỳ). Về phía bắc kinh-đô Rangoon, chỉ có một hải-cảng là Akyah. Lại gần biên-thủy Ấn-Độ, chỗ giáp-giới tỉnh Assam, có dãy núi Arakan cao hơn 3.000 thước, thung-lũng thì nước độc, thực là một nơi rừng-rậm người thưa. Về bên này biên-thủy Vân-nam cũng lại là một dãy núi cách-biệt, nhưng sự thực ra thì ở chỗ rừng rậm mà thiêng này, chưa từng có biên-giới, mà địa-đồ Tàu thường chia 5 chỉ « Trung-điện » vì định giới « Thái » kẻ qua vài tên ở biên-thủy Trung-điện này, ta phải nhọc mình. Này hàng chục tên xứ có chữ Mãnh: Mãnh Mã, Mãnh Long, Mãnh Bồng, Mãnh

Nhượn, Mãnh Liên v. v. rồi tới Hồ-Chi, Thiến-Mã, Thiết-Bích. Dãy núi này lại quá ư cao có tới 6.000 thước. Diên-điện ở vào khu-vực gió mùa nên có 3 mùa. Khác nhau, mùa mát, khô và đã chia phải thì từ Novembre tới Fevrier. Kế tới 3 tháng cũng khô nhưng nóng lắm. Rồi tới tháng chín bắt đầu gió nam, mưa to, dầm dề, sấm sét. Từ bờ biển Tenasserim tới dãy Arakan và chân thềm sông Irrawaddy, thì toàn là âm-thấp, khí hậu trung-bình 27 và 30 độ, ngày đêm như nhau. - Miền này là miền muối-độc và sốt rét. Mưa dữ đến nổi ở Mandalay có 85 phân tây, Rangoon 254 phân tây mà ở Arakan thì lên tới 512 phân tây! Nói thể để hiểu rằng sự hành quân trong mùa này khó-khăn biết bao!

Vì có những biên-giới tự-nhiên hiểm-ác như thế nên từ xưa tới nay Diên-điện vẫn sống cách biệt với láng giềng, sống ngoài đường xa, xe lửa đều dồn ở trung-bộ, lại đều chạy từ nam chí bắc. Cho mãi tới khi xảy ra chiến-hoa thì bao nhiêu đường thông-sang-biên-giới chỉ là những lối mòn xuyên độc đạo, mà đến mùa mưa thì bế-tắc.

Con đường Manipour

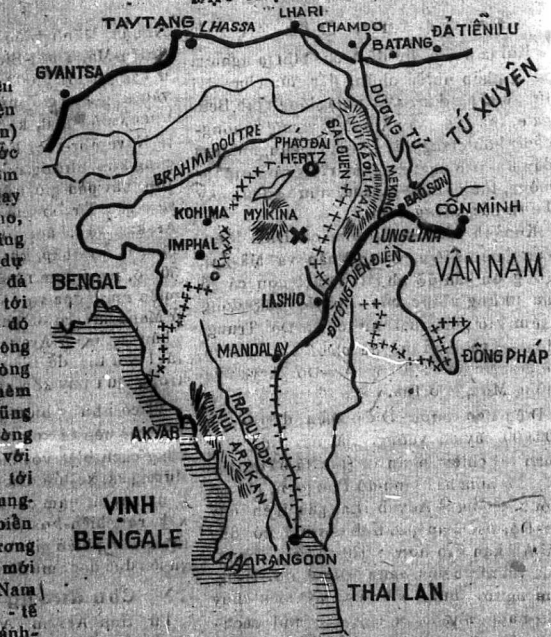
Từ tỉnh Assam (Ấn-Độ), thì vào xứ Dima pur là một nơi có chiến-thắng-cảnh, xong rồi nơi một đường đặc-đạo tới Kohima, tức là cái làng đầu tiên ở dãy núi Naga, rồi từ đó tới Imphal là thủ-đô xứ Manipour. Giống người Naga là một giống hung-hãn, sống trong miền cao-nguyên hẻo-lánh, chưa từng chịu ai cai-trị, mà

chém giết nhau
— Làng của chúng
môi xung quanh
ống thủ dữ và
từ xa đi lại — Vì
vậy nên người
xử do thì phải
quan công-sứ Anh
quốc nhà trợ đã yết
vào hay động tới
saur).

Ngầm địa-dò, ta thấy có một điều lạ,
là con đường này lại không qua Bhamo
(Bát Mạc) mà tho-dâm đã dùng hàng mấy
trăm năm nay, mà lại chọn khởi-diêm ở
Lashio trên miền bắc Điện-Điện, theo mãi
lên tới Bão-Son thì mới vào đường cũ.

Xuống dưới 280 cây số thì có thủ-đo
Mandalay, nối vào đây bằng xe hỏa và
đường ô-tô. Có chỗ xe hỏa vượt qua vực
xâu, phải bắc cái cầu cao nhất nhì thế-
giới, những gần 300 thước, nhưng bề dài

MẶT TRẬN ĐIỆN-ĐIỆN



chỉ có 750 thước (non nửa cần sông cái)
đi qua Kuikai

cho tới Hạ-quan (Hsiakwan).

Sẽ núi mà đắp một con đường dành
cho xe cam-nhông hạng nặng chẳng phải
chuyện dễ, nhất là miền này toàn thủ
hạng đá cứng. Nền đường lại cần phải
cho thật chắc để phòng ngừa núi lở
ta miền Văn-nam tới Mai tới Octobre —
Những khi đó thì tầng đá không lồ chặn
giữa đường phải mấy ngày mới dọn sạch,
nhất là giữa khoảng Chéfaug và Lung-
linh, thành ra việc coi sóc đường này rất
vất vả. Ngoài ra, muỗi lại nhiều vô-kê,
thậm bệnh sốt rừng vì khí hậu ẩm, nóng
rất hại cho người ta.

Quân-đội Nhật thắng thế ở Trung-quốc
có hàng mấy mươi vạn nạn-dân Tàu tràn
vào 2 tỉnh Tú-xuyên, Văn-nam nên nhờ
đó mà thêm được nhân-công. Tính ra số
cu-li đắp con đường Điện-Điện có tới 20
vạn, nghĩa là mỗi cây-số dùng hơn 400
người, ngày đêm xuất lực để mở con
đường « sống » cho chánh-phủ. Trông
khánh. Khi-cụ dùng thì rất đơn-sơ thô-lỗ,
khiến đất bằng những thung nhỏ, đắp đá
thì có búa chim dao dựa lo-roi, lần
đường thì hệ nhau kéo « xe lu » trông vất
và quạ.

Tuy có khổ như thế, mà ta cũng phải
khen là có công đắp nên 500 cây-số trong
vòng 1 năm rưỡi, và từ 1938 cho tới mùa
xuân 1942 — là năm Nhật chiếm Điện-
điện — hàng trăm nghìn cam-nhông hạng
nặng đã qua đường này, lên Côn-minh,
Quế-dương mà vào Trung-khánh, mỗi
ngày được có 240 cây-số, phải mất một
tuần-lẽ mới tới.

Từ 1942 — Con đường qua Tây-Tạng

Mất con đường Điện-điện thực là tai-
hại cho chánh-phủ Trung-khánh; Muốn
cho họ Tưởng còn chống được với Nhật,

Thống-Chế LIAUTAU có nói: « Ta là một
sinh vật chỉ ưa huyết động ». Chẳng là
nên theo gương này.

thì Đồng-minh cứ phải tiếp-tiếp sùng-dân.
Bây giờ chỉ còn đường hàng-không từ Ấn-
độ qua Tây-tạng mà vào Trung-khánh
thời — Ta thử nhìn địa-dò, thì ngoài con
đường hàng-không, còn một đường-bộ đi
như thế này: từ Ấn-độ qua Darjeeling
Gangtok (trong tỉnh Sikkim), rồi tới Gyantse
tới Lhasa, cách 560 cây-số, lại do
Lhasa đến về phía đông qua Lhari,
Chamdo, Batang, Litang, cho tới Đà-tiên-lưu
hơn 2.000 cây-số nữa — chặng cuối
cùng từ Đà-tiên-lưu qua Thành-đô vào
Trung-khánh lại thêm 500 cây-số. Còn 2
con đường cho ngựa đi, từ Đà-tiên-lưu
xuống Nam tới Đại-lý phủ, và tới Côn-
minh.

Con đường qua Tây-tạng khác xa con
đường Điện-điện, xe có không thể dùng
được mà chỉ có thể vận tải bằng ngựa
lừa —, qua những xứ vắng-vẽ, lạnh-lẽo,
suối đời băng đóng tuyết sa vi ở trên cao
những 5, 6 ngàn thước —, lại thêm phải
luôn-luôn qua những con sông rất lớn
Brahmapoutre, Salouen, Mekong, Dưong-
từ ở lắm nơi cái cách nhau có 65 cây-số
—, trên những cầu đơn-sơ ghép vầu —,
chỗ này thì xuống thấp, chỗ kia thì lên
những vách đá dựng đứng, thác tuôn
xuống vực sâu, cầu mây cầu giấy bắc
qua suối, rừng rậm thì đầy quân cướp
hung-huân, lại khổ nổi lên cao quá, không
khí thừa thời nhàn nhàn và tìm bị dè-ngạt.
Mùa đông, nếu đường núi mà đóng
tuyết, mùa xuân, nếu băng tan thành suối
chảy xiết lại hay sinh ra núi lở, thì hành-
trình thực là cực-kỳ gian-nan — Ta cứ
trông đó đủ rõ tại sao Đồng-minh cứ

phải khôi-phục Diên-diện để mở lại «con đường sống» cho Trưng-khánh.

Hai lần đã tấn công: lần đầu vào mùa đông 1943 đã tiến đến cảng Akyab vào cuối Decembre, nhưng lại bị một cuộc phản-công dồn trở về.

Lần thứ-nhì, mùa đông 43-44 thì cũng chẳng tiến được bao lăm, vì những cuộc phản-công mãnh-lệ của quân Nhật (theo tin-tức gần đây, thì quân Đồng-minh đã chiếm được địa-diểm Myitkya, và làm-le mất lại con đường Diên-diện).

Ta nên nhận rằng, trong miền này chỉ có từ Novembre tới Février là một cơ thế hành quân được lợi, nhờ về thời-tiết khô-ráo, dễ chịu. (Tới mùa mưa lớn từ Juin, thì ta có thể cho là hết mùa hành-quân, vì bao nhiêu đường-sai bộ-lạc, lăm miên ngập lụt; lại thêm khí-hậu nóng-âm, muỗi độc, sốt rét làm tiêu hao quân-lực, những dãy núi đầy rừng-rậm chẳng thể đi được chiến-cử có giới hạn hay huy-dộng đại-dội. Cho đến đầu-bay, cũng không đặc-dụng, vì hiểm địa bằng nên chẳng thể có nơi căn-cứ tiện-lợi — Thêm nữa, trong một-giang-sơn mà thiếu hẳn cách vận-tải quân-công lương-thực, nhất là khí-gió hàng-màng, thì chỉ còn «chiến-thuật» rừng rậm là món mà quân Nhật sẽ-trường, nhất là trong khi đánh Mĩ-lai.

Vậy thì Đồng-minh muốn «mưa» một nước hành-quân lớn-lao, chỉ còn có vịnh Bengal, nhưng dễ cũng hóa khó tại khi mất Mĩ-lai, Tân-giá-ba, cùng những đảo An-damam và Nicobar trên bờ-biên Diên-diện. Bộ-sư-lệnh Đồng-minh hiện nay «mưa» nước Anh và huy-dộng nhiều tàu chiến tới

Colombo, căn cứ hải-quân chính trong Ấn-độ đương-rồi đồng thời đánh vỗ vào Diên-diện, trong khi quân Tàu mưu-tính sự khôi-phục đường Diên-diện. Vì vậy mà Trưng-khánh tăng thêm quân-đội ở núi Kaolikan. Lại thêm khác đường — lửa là vận-tải — bởi từ Bảo-an — vẫn còn của Trưng-khánh — (một địa-diểm trên đường Diên-diện) tới pháo-dài Heriz, — một căn-cứ tàu-bay vẫn còn của Anh-Mỹ.

Tháng Mai 1943, quân-đội Nhật chiếm cơ-thai thành Đàng-việt và Lung-linh là hai đầu đường Diên-diện. Tới 14 Octobre 1943, bộ-tu-lệnh Nhật tiến quá Lung-linh 140 cây-số, chiếm được Phiến-mã, và tới cuối tháng đó thì vượt tới bờ tây sông Salouen, chệp được con đường liên-quan của 2 sư-đoàn 28 và 36 của Trưng-khánh, làm cho Tàu mất hết các lối chuyên-chở hàng-loại vật, giữ một phòng-tuyến rất vững đối với Vạn-nam.

Ta xem như thế thì trên miền A-Đông này, mặt trận Diên-diện quyết chẳng phải là mặt trận chính, mặc dầu bộ-tu-lệnh Đồng-minh khoa-trương có tướng Mount-batten chỉ huy, và sự hơn thua quyết rằng sẽ định đoạt ở một địa-diểm khác.

Mặt trận Diên-diện, con đường Diên-diện để mở lại mạch tiếp-tiếp cho miền tây-ham nước Tàu, mà cho tới bây-giờ đương trù-linh mở-ton đường khác trong miền tây-bắc qua Tân-cương sang Nga, chỉ là những mưu-kế hư hư thực thực, nó chẳng có ảnh-hưởng mấy đối với chiến-cục A-Đông.

TRÚC-ĐYNH

DƯỚI BÓNG CỜ SON

ĐƠN HẠNH CHẤP CÔNG DƯƠNG QUÂN SÁCH MÃI

DƯƠNG VÊ

NHÀ IN Á CHÂU QUÁT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

GIÓ MÙA

Tin điện hàng ngày cho ta biết rằng hiện-giờ tại mặt trận D'ên-diện, Ấn-độ, gió mùa ngán-cản việc tiếp-tếp của quân-đội Anh. Và vì gió mùa mà mặt trận đó không hoạt-động được như ý muốn của hai phe giao-chiến.

Vậy gió mùa là gió gì?

Ngay từ khi cấp sách đến trường Sơ-Học, chúng ta ai nấy đều biết rằng Đông-dương hàng năm có hai luồng gió thổi vào hai mùa khác nhau.

Một luồng gió thổi từ phía tây-nam đến phía đông-bắc, trong khoảng từ tháng Avril hoặc từ tháng Mai tới tháng Octobre hoặc Novembre mỗi năm. Đó là gió Nam, hay gió nồm.

Một luồng gió thổi từ phía đông-bắc tới phía tây-nam, qua khắp xứ Đông-dương, trong khoảng từ tháng Oct. hay Novembre tới tháng Avril hay tháng Mai. Đó là gió Bắc, hay gió bắc.

Gió Nồm thổi qua nhiều miền biển rộng mới tới Đông - dương, hầu hết bao giờ cũng đem mưa đến theo. Cho nên trong khoảng từ tháng Avril, Mai tới tháng Octobre, Novembre tại Đông - dương thường hay có mưa rào. Mùa ấy cũng gọi là mùa mưa.

Còn gió Bắc thổi qua các miền lục-địa, nên ít khi đem mưa lợi cho ta. Mùa có gió bắc, vì vậy cũng gọi là mùa tạnh, hoặc mùa hanh.

Hai luồng gió thổi từng mùa đó, người Âu gọi là mousson ta dịch là gió mùa tức là gió thổi từng mùa. Có người báo gió mùa chỉ là một đặc-trạng về khí-tượng không quan-hệ gì. Nói thế thì lăm-lơ, vì chính gió mùa định-quai khí-tậu, sự nóng-bức, sự ẩm-thấp, mùa hè thường mang đến những trận mưa rào, mưa lũ, đầy tới hằng bao nhiêu thước tây nước.

Do cái khí-hậu nóng-bức và ẩm-thấp đó, mà gió mùa ảnh-hưởng đến tâm-tinh, lối-cách của các dân-lộc.

Tất cả miền Á-châu nhiệt-đới, gồm miền đông Ấn-độ, bán-đảo Đông-dương, Mĩ-lai, Diên-diện, Trung-hoa, Mãn-châu duyên-hải, Cao-lý, Nhật-bản, là miền đông dân nhất hoàn-cầu bị ảnh

hưởng của gió mùa với những trận bão, trận lụt mà gió mùa đem lại hằng năm.

Gió mùa buộc các dân-tộc trên phải trồng-trọt dưới nước bùn, trồng lúa. Không thể trồng-trọt kiểu khác được. Vì do những sự nhu-cầu thiết-yếu của nghề trồng lúa, mà phải phân chia ruộng đất theo một kiểu riêng, đắp đê đắp bờ khắp nơi để tháo nước, giữ nước; thành ra gió mùa định loại kinh-lực của cơ-nghiệp, định-quai trồng-trọt xã-hội, buộc nhân dân bám chặt lấy cửa nhà và sống chung-đựng thành làng-mac-ràng-buộc lấy nhau để cùng làm công-việc hằng ngày hằng đời. Đến mặt-độ của dân số, đông hay thưa, cũng là một kết-quả của khí-hậu.

Chẳng những người mà thời, vật cũng do gió mùa chi-phối một cách mật thiết và rõ rệt.

Cây cối nhờ gió mùa, nhờ nắng, ẩm, nhờ nước lụt hằng năm mà mọc rất mạnh rất mau, vì thế có nhiều rừng rậm. Mọc-lọt cũng không thoát ảnh-hưởng của gió mùa, như cây tre thổi là một sản-nhi của gió mùa Đông-A. Và

THÔNG-CHÉ PÉTAİN

Nhà có hai trận mà mỗi đồng-thị của quốc-gia được thất-chiến, chúng ta sẽ đi quy-quân để tìm sự cứu-vệ chúng. Sự cứu vại đó, Âu chỉ là tự nhiên, là hi vọng rằng sẽ nhau trong cuộc phục-hưng-Nhưng Quốc gia Cách-mệnh của phủ của sự (thống-nhất của nước Pháp).

thể. Con trâu, con
như cây tre là con
thú-hầu.
điều kiện chung
hậu đở, làm cho
- tộc sống trong
thế-lực của gió mùa
thay, thân-mật và
au về hình-thức và
ng nhau đó ban sơ
được rõ-rệt cho
ng nếu người ta so-
c dân-tộc ấy với
nay đây mai đó,
cao-nguyên Mông-
các bộ-lạc Á-lạp-bá
và trên các núi
với dân mọi các
các đồng tuyết ở
oi-d (Sibérie), với
da đỏ ở Bắc Mỹ-
hoặc các nông-
hi-châu v.v... thì
sẽ nhận thấy rằng

mấy dân-tộc ở miền Đông-
Á gió mùa có những tính-
cách giống nhau và lập
thành một thế-giới riêng,
đặc-biệt ở trong thế-giới.
Đó là thế-giới gạo. Thế-giới
này có nhiều không có gì
giống thế-giới ngựa và cỏ
của dân Mông-cổ; cũng
không giống thế-giới cát và
lạc đà Á-Rập; cũng không
giống thế-giới nải tuyết
đồng bằng Tây-Tạng hoặc
thế-giới bắc băng dương.
Gió mùa đã khiến các
dân-tộc đồng-khu gặp-gỡ
nhau, đụng-chạm nhau,
hiếu-biết nhau, có những
văn-hóa tương-tự nhau,
lưu-ban đầu, các dân-tộc đó
gốc-thích không giống nhau.
Song các chủng-tộc đó
trong mấy ngàn năm, đã
thấy ngon gió mùa thổi
chúng một chiều, chịu đựng

những ảnh-hưởng chung,
những điều-kiện sinh-hoạt
chung, đời ấy qua đời khác
gió mùa đã biến-đổi và tạo
thành một khối đại đồng
tiểu-đị ở trong hoàn-cầu,
có thể mệnh-danh là Đông-
Á gió mùa vậy.
Coi vậy, ông trời của dân
Đông-Á là gió mùa. Gió
mùa đã định - đoạt điều-
kiện sinh hoạt kinh-tế xã-
hội và tinh-thần của cả một
quần-chúng hàng hà sa số
đồng tới mấy trăm triệu
con người.
Trong mấy mươi thế-kỷ
nay, bao nhiêu ực triệu
con người há chẳng đã cút
dầu « chịu phép » trước
luồng gió mùa thổi luân
qua? Riêng gì một số chiến
 sĩ ở ngoài mặt trận?
LÊ HÙNG-PHONG

Những công - dụng lớn - lao của hòa - tiền

Sau khi tàn-hại

II
Các khí-gió mới của
Đức dành cho mùa
hè này

Theo tin hằng D. N. B. một
hàng thông tin chính thức
của Đức thì việc dùng bom
tự-dộng chỉ mới là một sự
khởi đầu. Các giới quân sự
Đức cho rằng quân Đức sẽ
dùng những thứ khí-gió mới
mạnh hơn nữa nếu cần đến.
Về dùng các khí-gió mới
của Đức là tùy theo các kết quả về quân-sự
và những nguy cơ nhất định trong việc
đụng binh. « Đây không phải là một chuyện
« ắp ». Sở-tham mưu Đức đã dự định dùng
đến các phương-pháp chiến-tranh mới (trong
chương-trình phòng-thủ và tấn-công về mùa
hè chiến-tranh thứ năm này ».

Theo một tin khác như trên đã nói, thì
Đức có thể chế những bom tự-dộng lớn hơn,
mạnh hơn và phạm vi hành-dộng rộng hơn
những bom phá hoại Anh ngày nay. Người
ta dự định sẽ có những quả bom tự-dộng
không lái bằng tới 20 tấn có thể vượt qua
Đại-tây-dương sang đánh các thị - trấn Mỹ
n « Núi-nước chẳng hạn. Việc dự-định tạo
hạo đó không phải là không thực hiện được.
Thực thế, hai người ta đã chế được những
quả bom tự-dộng nặng 4 tấn, bay xa tới 200
cây số thì người ta cũng có thể chế được
những thứ bom tự-dộng lớn hơn nặng hơn
và có thể đi xa gấp 10 hoặc gấp trăm lần
những quả bom hiện có miễn là số dân đột
chứa trong thau quả bom nhiều lên. Sức
mạnh của những quả bom tự-dộng không-
lò sẽ rất khó gồm quá hẳn sức tưởng-
tượng của mọi người. Một quả bom tự-dộng

nước Anh,
« bom bay »
của Đức
sẽ vượt
Đại-tây-dương
SANG ĐÁNH MỸ?

có thể phá cả một khu nhà
cửa lớn ra gió. Đối với những
bom tự-dộng không lò nổ, các
phương-pháp phòng-thủ lại
càng khó khăn thêm.

Các nhà báo học nghiên-
cứu về phi-tiền đã tìm ra
rằng tốc lực phi-tiền là tùy ở

chất đốt máy. Nếu dùng hơi đốt đèn pha đèn
củi thì sẽ có một thứ dầu đốt máy riêng
nhà nó mà có thể đi từ Paris đến Núi-nước
trong 23 phút đồng hồ, từ Paris đến Đông-
kinh 32, phút như trên đã nói. Với dầu đó
người ta có thể chế được một thứ xe tự-
động đi quanh địa cầu và có thể đi từ quả
đất lên một giáng mây 49 giờ, từ quả đất
lên kim-tinh mất 48 ngày, từ quả đất lên
hỏa-tinh (72 triệu cây số) mất 90 ngày.

Người ta lại tính ra rằng nếu có thể đánh
phá nguyên tử để dùng sức mạnh của
nguyên tử (force atomique) thì tốc độ từ
quả đất lên một giáng mây chỉ mất 3 giờ 39 phút,
từ quả đất lên kim-tinh 36 giờ, lên Hỏa-
tinh 49 giờ, lên hải-tinh (4 ngàn triệu cây
số) mất 370 giờ nghĩa là 15 ngày rưỡi. Nếu
nhà bác học đã hi-sinh và việc này và đã dự
tính chỉ đến năm 1950 thì sẽ có thể dùng
phi-tiền để đi du-lịch lên mặt giáng hoặc
các vì hành tinh nói trên. Bản tác này thì
cộng dụng của phi-tiền, hỏa-tiền sẽ rất lớn
lao và trong nhiều trường - hợp phi-tiền có
thể thay được phi-cơ.

Cuộc du-lịch lên cung giáng
của nhà bác học E. Peierle

ƯƠI BỐN PHƯƠNG »

Đến bốn các tất cả người bốn phương
như sách giá 1 ra đầu, rồi đến mỗi sự
đời lại của đại chúng

Đ. THẮNG JULIET XE CỎ BẮN :

ÔNG TIỀN HAI MẶT

Đến tiền rất của - tổng của Ng khác MÀN

AN NAM - QUAN

PHI-KHẠM và NG. - TRẦN
trần - lịch - sử - Hah - động
của HOÀNG-CAM

MỐI PHÁT-HÀNH:

TRẺ THƠ

của Ng. đượ-Chinh
Giá 1.500

ARZAN, người khi

của LUY-GUONG

loại truyện giải trí - Giá : 3.000

ĐÃ CÓ BÀN:

NHÀ BÊN KIA

của ĐỖ ĐỨC-TU - Giá 6.000

Thân-thủ và văn-chương

TỬ - MỖ

do LÊ THANH-NHÍ - Giá 3.000

EM LÀ GÁI BÊN SONG CỬA

của LUY-TRỌNG-LY - Giá 1.500

VIỆT-SÚ- GIẢI-THOẠI

của ĐÀO TRINH-NHẤT - Giá 3.000

Khổ - cứu và

TIẾNG VIỆT-NAM

của TRẦN NGÂN - Giá 3.000

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

của ĐƯƠNG-HOÀ - Giá 3.000

KIM-TƯ-THÁP

của PHAN QUANG-ĐÌNH - Giá 3.000

ra một chất đất
phí-tiền đi được
nhất định khác; và
mỗi máy ngân tại
Nhà học học ở
đều thì tôi dám chắc
mà nếu có thể đi
Thử khi cụ dùng để
mặt thứ phi-tiền ở
đang lịch sự, có thể
u và để người ta

tr một chỉ lông hình
thuộc, rộng độ 20
đi chiếc dù nhảy rất
hình tròn nhọn
và của hành khách
cáo tại để đổi máy

đặt vào giữa những
y trên đường « ray »
một thứ kim khí
nhiệm nên có thể
thay đổi của thời
vũ-trạ. Trong phi-
khí giới để sinh sự
đang thì mới vượt qua
rên giới. Thứ phi-
đi từ trái đất lên mặt
tính khác sẽ mang
đi nó: vũ-lực-xa.
phững đư tính hình
sách động vũ-trạ-xa
được tạo do lịch
giống hoặc các vị
thứ này. « Bộ máy
s- tuy không phải
chư là và coi máy

cũng phải là những viên kỹ sư chuyên môn.
Lúc phi-tiền khởi hành thì viên kỹ-sư ấn
vào tay lái, tức khắc một tia lửa lóe ra
dưới chiếc phi-tiền. Tia lửa đó bén vào chất
đốt máy. Ngay lúc đó người ta bỗng nghe
một tiếng nổ sau tiếng gầm phát ra từ chiếc
phi-tiền và một làn lửa cháy sém cả cho cây
dưới đất chỗ phi-tiền đậu. Chiếc phi-tiền
bắt đầu lượn trên trục sắt rồi cất bổng thân
lên khỏi mặt đất và vượt một vài dặm mà
đi lên tầng giới cao trước cửa mặt ngạc
nhiên của bao nhiêu người. Ngay lúc mới
khởi hành người ta phải biết tốc-lực của
phi-tiền: nếu tốc-lực đó dưới 12 giây sẽ một
giây đồng hồ nghĩa là dưới 4 vạn cây số
một giờ thì cuộc du lịch chắc hỏng và không
hi-vọng lắm được khoảng không trên giới
và chiếc vũ-trạ-xa sau mấy phút khởi
chạy lại được với hấp-lực của quả đất sẽ
phải rơi xuống. Trái lại, nếu tốc-lực đó
trên 4 vạn cây số một giây thì rất dễ hi-vọng
lên tới tầng giảng vì với tốc-lực đó thì phi-
tiền mới không bị rơi xuống đất. Nếu bay
nửa chừng mà chiếc máy phóng phi-tiền bị
hỏng thì phi-tiền sẽ quay mãi xung quanh
quả đất không sao lên cao được. Trong lúc
phi-tiền bay lên, hấp-lực của quả đất sẽ có
ảnh-hưởng rất lớn đến phi-tiền và cả đến
cả hành khách trong đó. Một người bằng
chất trọng lượng nặng lên gấp bốn năm
lần lúc thường nghĩa là lên tới hai, ba ngàn
bốn trăm kilos thì trình sao khởi tẩu nặng
nào khó chịu. Muốn tránh cho huyết khối
dồn từ cơ xương và chân tay khỏi bị cứng
đờ, quả tim, sự tuần hoàn và hô hấp khỏi
bị đứng lại thì hành khách ngồi trong phi-
tiền phải cần theo đúng loi dẫn: nhìn
thẳng vào chiếc cột trụ ở giữa phi-tiền,

không bao giờ nên quay lưng vào đó dần
có ý muốn trông xuống quả đất mặt lòng.
Nếu ai không theo đúng loi dẫn thì sẽ bị m
man bất tỉnh còn quá hơn người bị say sóng
bò. Kể nào không thể chịu nổi cái ảnh-
hưởng đó thì nên uống thuốc ngủ để có thể
ngủ một giấc cho đến lúc tới mặt giảng.
Phi-tiền mới phát mỗi tầng thêm tốc-lực
nên cũng chóng qua khỏi thời kỳ mà hành
khách bị khổ chịu. Sự nặng nề chỉ thấy
trong khi vượt qua mấy trăm cây số ở
quanh địa-căn. Phi-tiền càng lên cao bao
nhiên thì hấp-lực của quả đất càng giảm
đi bấy nhiêu. Bắt đầu từ 120 cây số cách xa
quả đất giới đi thì người ta thấy mình nhẹ
đến. Rồi đi tới khoảng không ở giữa các
hành tinh khi hành khách ngồi trong phi-
tiền nữa quên hết những nỗi quen thuộc
có khi ở dưới đất. Người ta có cảm-thức
như mình không có vai vì cả thân hình
như bông đi, dần và rơi không thấy nặng và
cảm-thức thể đều như mất cả trọng lượng.
Người ta lúc đó nhẹ cả hơn không khí ở
ngoài và có thể nổi lên trong không gian
như người bơi dưới nước. Sự sinh hoạt khi
qua miền đó khác hẳn ở dưới mặt đất. Nếu
ta uống một cốc nước, thì cả việc đưa cốc
nước lên ngang miệng rồi bỏ tay ra, chiếc
cốc vẫn đang lơ lửng trong khoảng không
không rơi. Nếu ta đang viết gì mà thả
chiếc bút chì ra thì bút chì vẫn đứng
nguyên không ngã. Ông mặc dây và các
nước dây nếu đem đổ ngược lên cũng
không đổ. Nếu phi-tiền bị quay lộn nhào
thì cả người và các đồ vật ở trong cũng
không hề bị rơi. Vì các điều kiện sinh hoạt
khỏi và khác hẳn do nên các nhà động và
vũ-trạ-xa phải có ý làm các nhiệm vụ đặc
tạy để hành khách có thể dựa vào đây của
sua sang thò theo một chiếc ghế để chụp và
để coi bên. Cách ăn uống khi ở trong
không gian cũng khác hẳn: nên uống chất
lỏng là tiện nhất vì người ta chỉ việc đổ
vào miệng, thì chất ăn lỏng sẽ

Sách Xưa Quán Văn Đường
vào mắt. Trong khoảng tối đêm tối, người
ta trông thấy hàng ngàn triệu tia sáng rực
rờ do những mảnh sao băng và các tinh thể
phát ra. Những tia sáng đó chạy qua nhanh
như chớp lóang, nó bắt lên tiếng ồn như
tiếng sóng làm lóe mắt; đôi khi, từ những
tia sáng đó lại nảy ra những tia lửa nhỏ
hơn như những mảnh sắt đỏ vụn từ một
cục sắt đỏ bị đập văng ra. Người Hoa-tiên
cần phải rất khôn khéo mới tránh khỏi
chạm đến những mảnh sao đó trên đường
đi lên mặt giảng. Quang cảnh trong không
gian lúc đó chẳng khác gì cảnh đời cây
bông hiện tiếp không bao giờ dứt. Phi-tiền
càng đi gần mặt giảng thì càng thấy qu
chàng hơn đến đi. Cứ nhìn mặt giảng mỗi lúc
một ta thêm người ta có thể biết thì giờ
và đường đi của. Trong 34 phút đã vượt
qua 3.400 cây số. Khi lên tới cây số thứ
187.000 thì tốc-lực của phi-tiền đã lên tới
200.000 cây số một giờ. Với tốc-lực đó hành
quả nên sự lúc đi gần đến mặt giảng không
chống lại được với hấp-lực của mặt giảng.
Hoa-tiên phải giảm bớt dần tốc-lực. Muốn
thế phải trước đó một bộ phận ở phía sau
phi-tiền và vận cho phi-tiền quay lộn đảo
lại bằng sức bền phi-tiền theo một chiều
trái ngược hẳn để cho phi-tiền có thể th
hạ xuống được. Hơn nữa thế đó 1 giờ nữa
và khi chỉ còn cách mặt đất trên cùng giảng
đó 300 thước mới cho một chiếc dù nhảy
lớn xé ra để dần-dần hạ xuống mặt giảng.

Nếu các điều dự-định của nhà bác-học
Esmelt Pelterer trong mấy năm nữa có thể
thực hiện được thì dần dần đó cũng đượ
các phi-tiền sẽ rất dễ lên cao. Người ta c
thể dùng phi-tiền để đi du-lịch khắp các v
hành-tinh ở trong vũ-trạ, để chở thư-t
và hàng-hóa khắp nơi trên quả đất và đi
thăm-hiếm khắp các miền không-trong.

Các quả bom bay của Đức đi để đánh
Anh và người Đức gọi là thứ khí giới để
giết thù sẽ một công chỉ là một sự thực-
hình của nguyên-tắc các hỏa-tiên.

SẮP CÓ BẢN:

Thơ Đỗ Phủ

bản dịch của HUỖNG-TỔNG

Hát Hịch N. L. L. T. T. T.

ng Quyền

k-ý một

Croquis Tonkinois

của MẠNH QUYNH

Luận - lý do - thuyết yêu-thuật

của LAM GIANG

Thư-xà Alexandre de Rhodes vừa xuất-bản một giai-phẩm nghệ-thuật: *Croquis Tonkinois* của Mạnh-Quỳnh. Đó là một tập tranh vẽ chấm phá của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh, gồm 20 bức, do họa-sĩ khác và la tay lấy, được trưng bìa đẹp, rất mỹ-thuật. Thư-xà Alexandre de Rhodes lại có một tập bản-đồ một tập *Croquis Tonkinois* bản chỉ xin thành-thực cảm ơn.

Họa-sĩ Mạnh-Quỳnh đã lựa chọn những cảnh sinh-hoạt rất tầm thường dân-dị, rất khó khăn quá khách, những cảnh đời nhếch nhếch lại hết ngày này sang ngày khác, trải bao nhiêu thế-kỷ tại đất nước Việt-Nam: từ gập vò, chầu trâu, cắt cổ vò, tát nước, kéo vò, hái trồng quàn v.v., và những phong cảnh chẳng có gì là nên thơ cả: trụi cây, đường làng...

Những cảnh không có gì, những cảnh chẳng nên thơ chút nào dưới mắt bút của họa-sĩ đã trở thành những cảnh rất đầy-dủ phong-phu, những cảnh rất nên thơ chẳng hạn, bức « Trưa hè dưới quàn », với một ngôi nhà dưới gốc cây và xa xa mấy con trâu, mấy cái bờ ruộng, một cái bình như sô-nê v.v., thế mà ngắm kỹ, người ta thấy tất cả cái vẻ bao la phóng khoáng của đường quê miền Trung-châu, tất cả ánh sáng gay gắt nắng của buổi trưa mùa hè. Cái không có gì bỗng thành đầy-dủ rồi-rao ra, bức hái trồng quàn với hai trai dưới bóng trảng cho người ta cái cảm giác trong đẹp nên thơ của ánh sáng tháng năm. Bức « gập

vò » với mấy bó thóc là-là cho lấp cả một người, chỉ thấy mấy bó chân dầm nước nặng nề, cho ta thấy tất cả cái vất vả đầu tư một tấc cho người nhà quê Việt-Nam.

T. B. C. N. xin thành thực mừng bạn Mạnh-Quỳnh và thư-xà Alexandre de Rhodes đã có sáng-kiến xuất-bản một giai - phẩm nghệ-thuật.

T. B. C. N. lại vừa tiếp được cuốn sách « *Luận - lý Do-thuyết yêu-thuật* » của Lam Giang do nhà xuất-bản Quốc-học Thư-sở gửi tặng. Sách in đẹp, giá \$380, gồm có 4 phần: phần thứ nhất nói về *Hình-thức luận-lý*; phần thứ hai: *Phương-pháp học*; phần thứ ba: *Đội-chiêu luận-lý khoa-học đồng-tỷ*; phần thứ tư: *Do-thuyết*.

Sách viết rất công-phu, văn bình dị và sáng sủa. Nhất là phần thứ ba, phần thứ tư, cho ta thấy tác-giả đã dày công nghiên cứu chẳng bỏ sót những điều đáng nói hay phải nói. Ở phần Do-thuyết tức là giới thiệu cho biết cách áp-dụng khoa Luận-lý vào cuộc đời. Những phương - pháp biện-thuyết có đem những nhà b.ên-sĩ thời xưa ra làm thí-đúc để vừa có ích vừa vui.

Cuốn sách có phụ mục « *Danh-biên* » giải nghĩa những danh-từ triết-học đang trong sách, rất là thú-đạo. Thật là một cuốn sách bổ-ích.

T. B. C. N. xin giới thiệu với bạn đọc « *Luận - lý Do-thuyết yêu-thuật* » của Lam Giang và xin có lời khen cho sách « *Quốc-Học* » đã in được một cuốn sách giá trị.

NGHIÊM-PHỤC
và vấn-đề văn-hóa Đông-Tây

IX

Các ngài cổ theo đuổi một chỗ nữa, sắp thấy Nghiêm-Phục quay lại, gặp Cô Hồng-Minh, một nhân vật lạ khác của nước Tàu mà trên báo này, chúng tôi đã có dịp giới-thiệu.

Trong khi còn đang tủy-tâm Tây-hóa, thời thì việc gì ông cũng kêu gào Trung-quốc phải rập khuôn bắt chước Tây-hóa mới được.

Xin nhắc lại kế-hoạch căn-bản cứu quốc của ông là mạnh-dân-lực, mở dân-trí, mới dân-đức. Đối với hai việc trên, chúng ta đã biết ông muốn Tây-hóa trăm phần trăm, cho đến chủ-trương lấy tiếng Tây làm gốc cho sự học ở Trung-quốc. Đến việc thứ ba - tin dân-đức - cũng thế: ông mong nước Tàu theo đạo Thiên-chúa hết thảy.

Vi ông nhận thấy ở Trung-quốc, trừ ra số ít sĩ-đ, còn thì những hạng cây cày, di buồn, làm thợ, phen nhiều không có cơ-hội được hưởng thụ giáo-dục chút nào, thành ra về mặt đức nhân đức độ không có thể nói chuyện được.

Chẳng hạn Tây-phương, có đạo Cảnh-giáo (1) thay thế nhà-nước lo việc-đức-độ cho dân. Mỗi tuần, ở nhà thờ có cuộc giảng dạy người ta làm lành ở phải, kính yêu Thượng-đế, cứu rỗi linh-hồn. Lấy ngay gốc đạo mà nói, mọi người được coi nhất-lược bình-đẳng, không phân-biệt giữa nghèo quý tiện gì cả. Nghĩa bình-đẳng rõ rệt, khiến cho ai nấy đều có lòng tự yêu mình và yêu người, lại được khuyến-khích làm điều thiện. Vì thế mà ở Tây-phương, một tên dân quèn cũng có đức-độ. Nghiêm-Phục mong mới:

« Giả như ngày nay Cảnh-giáo tràn-lan khắp đất nước ta, thì những khuyết-điểm của dân ta về mặt đức-độ, chắc được hàn gấm, không sai! »

Sau lúc nhân dân đã được nâng cao về trí, đức và lực rồi, bấy giờ ta mới thực-hành được dân-chủ chính-trị. Vì ai nấy phải biết đổi lòng yêu nước và coi nước như của riêng mình, chừng đó dân-chủ chính-trị mới được thực-hiện.

Có người hỏi:

— Muốn cho nhân dân Trung-quốc dần dần yêu Trung-quốc như của riêng, thì làm thế nào?

Họ Nghiêm trả lời:

— Lập nghị-viện toàn-quốc ở chốn kinh đô, và các châu-quan phủ huyện thì để dân tự chọn lấy người làm quan thứ-lệnh của họ. Cái đạo dân-chủ là thế. Muốn cho dân trung-ai tất phải do đây; muốn cho giáo-hóa được đẩy lên tất phải do đây; muốn cho nguồn lợi đất nước mở mang tầm lượng tất phải do đây; muốn cho đường sá khai-thông, thương-nghiệp phát đạt, tất phải do đây; muốn cho muôn dân trăm họ, ai nấy đều hết lòng yêu mình, yêu nước, thân nhau làm điều thiện, cũng tất phải do đây. Than ôi! Thành-nhân lại sinh ra đời, cũng không cái được lời nói của ta!

Với những tư-tưởng luận-điện như thế, Nghiêm-Phục lo lắng rằng cái Tây-hóa đến tận tận, một hai báo Trung-quốc phải học lấy văn hóa nghìn xưa của mình, mà nước Tây-hóa thay vào cả trăm phần trăm, nghĩa là muốn thấy « Tàu hóa ra Tây », không còn nghĩ ngờ gì nữa.

Ấy thế mà sau ông xoay đổi dần dần ý hướng khác hẳn mới lại!

Chắc không khỏi có người suy-ngẫm: thấy đồ này 9 chứng có tư-tưởng tôn-quần đã mọc rễ trong cơ, thích mang hia đội mũ cánh chuồn, thích làm lễ tụng hát q...

D.T.N.

mưa móc của
các thầy Thanh
lớn, rồi đem ra
ho-quan quy-thần

nghư vậy mà đúng,
c là nhà tư-lương
ngay lúc Thanh-
dĩ. Ông biết tâm
-quốc mà lập luận
lưu hay? Dân-quốc
đối với ông chẳng

những con giống-tổ
can nộ đến cực-đoan
vì chút tư-tâm tư-
chuyên-biến khiến
biến.

ho, văn-hóa Trung-
vì do xui nên nước
một hai chủ-trương
tin là phương thức
nâng lúc đó, ông coi
lên tâm-mỹ, đến nỗi
văn Tây-dương nhờ
thể lại sự, đã tri

ch « Pháp-ý » (Esprit
niên, và phụ lời phê-
rưng, mỗi đoạn, tỏ ra
hỏi với Tây-hóa, không
trước nữa.

lý xã hội Tây-dương
phần nan, tức như
phần-lịch, không đến;
nhiệm mục đầu pháp
nghiêm-trì; những
tại cơ văn-minh phá-
điểm hoàn-mỹ mà ra
áp-ý» có thể ông phụ

lời phê-phán đến thế lộ ra câu chán ngán
thế này: «Chẳng ngờ trình-độ văn-minh
đang tiến, thì cảnh giàu nghèo chênh-lệch
nhau càng xa».

Thế là tâm-lòng của ông tin-ngưỡng Tây-
hóa đã bắt đầu lung lay vậy.

Lúc bấy giờ lại thấy tình hình nước nhà
có nguy-cơ nằm phục từ trong, nào là liệt-
cường uy-hiệp nhiều chụyện, nào là dân-
đảng bỏ hạo cách-mạng mỗi ngày thêm to,
thế mà vua quan Thanh-triều vẫn rón-hồn
cố-chấp như cũ. Chẳng đó, muốn phá tan
những nguy-cơ cho nước nhà, ông bèn cất
tiếng kêu gọi các phe đảng cùng nên hợp
nhau ở dưới hiệu cờ cứu văn Trung-quốc
cho khỏi nguy-vong, ra sức đối chọi với
ngoại hơn là lục đục lẫn nhau bên trong. Tự
ông vì thế càng thôi, không thúc-đục đồng
bào Tây-hóa cả trăm phần trăm nữa.

Đồng thời, ông suy nghĩ Trung-quốc nhà
minh cũng có một nền văn-hóa rực rỡ hàng
mấy nghìn năm, đối với quốc-dân gọi nhưn
đã khắp, thấm thía rất sâu; đã định có
những chỗ quá cũ, ta nên bỏ đi, nhưng
chẳng có những cái hay, ta cần giữ lại. Nay
bằng-chức bảo bỏ hẳn từ văn hóa cổ-truyền
ấy đi sao phải. Ta nên sửa lại mà đổi mới
thì hơn.

Chính lúc này quan-niệm văn-hóa của ông
đặt lên cân thăng-bằng, chỉ nhắm theo mục
dịch cứu quốc, miễn sao giữ được cơ nguy
nước bị cho Trung-quốc thì ta giữ, ta theo,
không nề hà mọi cũ đông tây gì hết. Chính
lúc này ông viết ra những câu thơ thiết tha
chàng tôi đã có dịp nhắc đến: « Hề cứu
được nước nhà khỏi nguy khiêu thì chă
kể gì là tàn, là cực, là Trung là Tây, dù cho
có những điều hay, ta cũng phải bắt chước
bằng không thì nguy đến cả thành hiện ông
chưa đề lại cũng vớt nổi đi! » (còn tiếp)

ĐÀO TRINH-NHẬT



TRUYỆN NGƯỜI HÀNG XOM

TRUYỆN DÀI của NAM-CAO
(Tiếp theo)

Nó hăm hăm chạy đi về ra
khỏi cửa, nó gặp Cầm. Cầm
nhìn theo nó, như ai gọi.
Hắn nhìn vào nhà nó. Thấy
cái Minh trong ấy, hắn vội
nhào đi. Hắn nhìn mặt đất,
lẩm nhẩm đang tìm một vật gì
để rơi...

Bởi mặt hầy còn ướt, nên
Hiền chưa dám chạy đi tìm
cái bạn. Nó ngồi một chỗ chờ
lạnh, nhợt nhạt mắt, và
hình trên mặt đất, đã có thể
giấu mặt đi, cho không ai
trông thấy. Một lúc sau, Cầm
chạy đến. Hắn lặng lẽ nhìn
Hiền. Hắn biết nhưng không
dám nhìn lên. Một phút dài
như vậy. Rồi Cầm cúi xuống,
bỏ mấy cái que gói giấy bóng
vào lòng Hiền, rồi lặng đi.
Biết rằng Cầm quay đi rồi,
Hiền mới nhìn theo. Rồi mới
nhé đi ra. Trong một phút, nó
chàng nhìn gì, chẳng nghĩ gì.

Cái bé trong của nó không
một không không, trong đó
từng từng vài hình tượng
mơ màng và không động
đậy. Những hình ấy rung.
Hiền suy nghĩ. Cái thế giới
hắn ngoài thế này. Ý nghĩ
bên trong cũng rất chừa.

Hiền đứng phát lên, nhét
những cái que vào túi, thong
thắt lưng và phía cổ. Lọc
báo loa tay gọi nó:

— Hiền! Hiền! mau lên!
Nó vội vàng chạy lại...

— Gì thế, Lọc?

— Máy đang khò.

Hiền lơ mơ. Nó mới
chàng khách báo:

— Thật đấy, con Tiễn đang
khò.

— Sao nó thế?

— Tôi nó thích lên ăn tiệc
trên tổ chuột. Tao bảo chuột
chứ sao nghe tưởng. Con gái
không biết cười đùa gì
không vững. Một lần đầu
trông thì có à ngã, và đầu
xuống thêm gạo, biến đầu
lên hàng quá đi, đang thái
thà thái thít...

— Nó đùa à?

— Ở chỗ kia.

Lọc chỉ tay và phía bếp nhà
ông. Hiền chạy lại. Không
phải nó tin lời Lọc. Nhưng
nó đoán Tiễn sắp ngã hay bị
đưa vào đánh, bèn chạy lên
thắt. Nhưng không phải. Đầu
Tiễn vẫn nguyên lành. Nó chỉ
đang phun phún, rất hơi
rom rom nước...

— Máy sao thế?

— Thằng Lọc ác như chó
sư!

— Sao?

— Nó đi chết hết đồ của
chúng ta rồi.

— Thật không?

— Còn chứ thật! Máy lại
xam...

Đó là một không khí con
con, ít sát trùng. Một hôm,
Hiền với Tiễn thấy ở đây một
cái lầy của một mọt. Chẳng
hiều cây gì, nhưng chẳng
thích, bởi vì chúng tìm ra.
Chẳng báo nữa: chúng báo
đưa nó, đã hai đứa chạy
chung. Rồi chúng gọi tiếng
đấy là vườn. Hiền lấy hồn
mất que, cầm cái, dùng một
mình mình chải vạch một
hình chữ nhật. Nó xin Cầm
một mảnh kẽm nhon làm dây.

Tiền xin mẹ được con đeo
cần, chúng nó cần vườn của
chúng. Rồi Tiễn bốc trộm mấy
bạt đất xanh và một đoạn vải
đỏ làm hàng. Chúng đem gieo
rải tưới nước. Mấy hôm sau,
đỏ mướt. Những cái mầm non
như những con sâu, gọi cái
hạt trên đất, trở ra khỏi đất.
Rồi dần dần chúng cao lên.

Hạt chèo là mọng mạnh
của ra. mơn mơn. Chúng sung
sướng như một người chơi
học, thấy một giống hoa gì
cần mình trở đến. Vì chúng
lại càng gọi khu vườn của
chúng. Chúng vui với không
biết chán. Sung nào Hiền
chàng tưới. Tiền bần cảm
những cái que đã cây lầy.
Chúng mong đợi ngày đã nó
hoa. Hiền báo:

— Chúng mình có cháu thì
ky. Hào giờ có quả, là hai, nó
về phơi, rồi bày cho mẹ mĩ
nấu cháo.
— Nhưng đừng nói cho thầy.
Lộc biết. Nó biết thì nó phá.
— Hay là ta cho nó phá
chung? Nó được chơi cho
thì nó không phá.

THOẠI-ĐIỆT-TÂN
Hồng - Khê

Trị bệnh:

cảm, sốt, nhức đầu
khó gọi tên

78, HÀNG SỐ - HÀ NỘI

Xi-gà này, thơm, êm dịu, rất thích hợp cho người nghiện
thuốc lá nặng. Bán lẻ khắp nơi. Bán buôn tại hãng
thuốc lá FATONCI, 87 Rue de Khé Hanoi - Téléphone 97

NHẬP NỘI

Alfred Nobel

CUA DUONG-V-MAN
C.I.P.I.C

72 WIELE HANOI

— Thằng cha Lộc! đồ đần! đồ mồi đồ ăn cắp!
 — Hiền ai út nó?
 — Thôi! với vườn đi, chả được ăn đâu mà tiếc.
 Rồi nó móc túi lấy ra hai chiếc kẹo, đưa cho Tiên một chiếc:
 — Này, ăn đi!
 Trời tối hẳn. Những chấm sao thưa hiện mờ mờ. Trong cửa nhà, những chiếc đèn hoa kỳ hoặc búp măng đã được



— Thằng cha Lộc! đồ đần! đồ mồi đồ ăn cắp!
 — Hiền ai út nó?
 — Thôi! với vườn đi, chả được ăn đâu mà tiếc.
 Rồi nó móc túi lấy ra hai chiếc kẹo, đưa cho Tiên một chiếc:
 — Này, ăn đi!
 Trời tối hẳn. Những chấm sao thưa hiện mờ mờ. Trong cửa nhà, những chiếc đèn hoa kỳ hoặc búp măng đã được

— Đứa nào?...
 Bà ghé mắt nhìn vào tận mặt nó...
 — ... Thằng Hiền, hở? May được làm gì đây?
 Nó ấp úng chưa kịp đáp. Bà nổi giận:
 — Này, tao thì tao bảo thật: mấy giờ hôm nay đây! Muốn sống, muốn tối thì cút ngay! Không hiền sao lại có sự tàn nhẫn ấy. Nó toan cạy lại. Những bà bảo:
 — Mày đừng tưởng tao không biết. Tao biết những bao giờ ấy. Nhưng mày là trẻ con, 'tao không' thêm chấp. Tao ngờ đi đấy. Nhưng mày phải chờ cho hẳn. Còn thế mãi, tao sẽ tát vào mặt cái con mẹ mày không biết đây này, chứ tao chỉ thêm tát vào mặt mày rồi thôi đầu lùn!

— Ông hay! con! làm gì?
 — Mày làm gì? Chà con để ra mẹ mồi! Con già mồi! Mày từng đứng với cháu tao để ăn cắp của tao. Mày đứng đây để đợi cái thằng Lộc! quan ăn vặt lấy trộm của tao rồi đưa cho mày. Chà có thế mà lo lạc của tao với hẳn đi...
 Hiền bối rối. Chũm con đến đây, không phải để đợi

Lộc cho ăn đồ lạc. Nhưng nó rút nhỡ ra đã có lần được ăn lạc của thằng Lộc thật. Thì ra thằng này lấy trộm lạc của bà ăn và cho các bạn. Phải, hôm ấy nó đã bị ra, truyến chốt chưa với những cuộc ngao du lên to chèo để ăn uống với các làng nhà chuột...
 Hiền nhớ lại. Bà cụ thấy nó cũng hàm, không cãi nài, nắm lấy cổ nó mà đẩy nó xuống sân:
 — Cát trắng! Bà và xưng mà thấy lần này giờ!

Hiền muốn khen. Bởi vì nó những chất oan uổng quá. Sao có phải nó định tàng trữ cái Lộc để mà ăn trộm! Mẹ nó đi làm. Giời tối lắm. Ở nhà bị sự. Nó ra đây đứng nhờ, rồi Cam...

Sao Cam về muộn thế! Ít lâu này, hình như hẳn đối với Cam không được như trước nữa. Hẳn không còn quên quít suốt ngày với nó, lần quần áo rồi bên nhà nó hẳn đi ngủ bất suốt ngày. Tối đêm Cam mới về. Mà về một cái, là ngay vào nhà ngủ. Bởi vì giờ giấc của nó. Chính là bên nhà của cô thầy ở trước kia. Sau khi bệnh mẹ Hiền mà anh cô Viên, hình như hẳn gương với bà hai. Hẳn không ngủ ở hè nhà bà nữa. Hẳn dọn đồ về xếp vào nhà Hiền. Hết kỳ làm đêm ấy, khi mẹ Hiền đã có thể ở với người vợ con, hẳn nằm nhờ ở mai đến rầy đây kia. Nhưng hẳn chỉ phải ngủ đây có vài đêm. Bởi vì căn nhà là của cô thầy để bà, bốn hôm rồi mà cũng chưa có ai thuê. Cam vào đây ngủ nhờ. Rồi hàng tháng sau cũng chẳng có ma nào đến hỏi tiền. Hẳn sửa sang luôn căn nhà cho thành nhà của hẳn. Hẳn để một đồng tử to ở giữa nhà. Ý tưởng để cho khi lạnh tan. Hẳn rửa giường, và cuộn chăn màn chiếu già lão nhay giời. Hẳn dùng chiếu của hẳn thay vào. Sự thay đổi vốn vốn có thể thôi. Còn cái giường, sau khi đã lau rửa sạch sẽ rồi, hẳn lại kê vào chỗ cũ, nghĩa là sát lại. Thanh trúc cái giường bên nhà hẳn với cái giường của hẳn chỉ cách nhau bởi một lần phen lật mông-manh ấy. Lũe đi ngủ, Hiền muốn đưa hẳn, vẫn dùng một cái tấmผ้า, xen qua két lếp để đảm người hẳn. Hẳn nằm lấy một đầu tấm. Hẳn với hẳn kéo co, làm cái phen lật rung lịch lịch...

Ấy là nói hồi đầu. Bây giờ khác thế rồi. Chính vì chỗ khác ấy mà Hiền ước rằng: Cam có điều gì phải y. Hẳn kể cái giường xa hẳn lếp, sang một đầu mé kia. Rồi hẳn lại không bớt mông đến nhà nó nữa. Những đêm mẹ nó ít làm cũng vậy: hẳn ra hiệu cho nó sang nhà hẳn ngủ.

Người ta bảo: những người cảm phiền nhiều cực; trên trời ho, ngay hiểm hiểm; họ không thể chịu rủa để trút bớt nỗi giận ra ngoài; nổi giận chỉ ngấm ngầm; thế rồi bất chợt, nó bùng ra; mình biết dân mà phóng b? Bởi thế cho nên đêm đầu tiên sang nhà Cam ngủ, Hiền sợ lắm. Nằm cạnh hẳn, nó lo thẹn thối, không dám ngủ. Ở, mà biết đâu được đấy? Hết có thể: trong khi nó ngủ thì hẳn thức. Hẳn ngấm ngấm một bọc mình của hẳn. Rồi đến một lúc kia, hẳn thấy hẳn không còn nhìn nổi. Hẳn vùng dậy, nhảy lên người nó, di một mũi dao vào cổ nó. Thật nó đau-không không kém gì kẻ như hôm một tháng trước: có lúc nó hiền lành, nhưng nếu nó lên cơn thì nó có thể giết mình bằng bất cứ cái gì nó giờ tay nó được.

Bởi vì nghĩ vậy, nên đến quá nửa đêm, Hiền không chớp mắt. Nhưng nó không giẫy giụa. Nó nằm yên nghe ngóng. Nó thấy Cam cũng không ngủ được. Hẳn giờ mình luôn, thế dài luôn. Hẳn nghĩ: ngủ đi! Nó càng lo. Nhưng mỗi lần nó giẫy thừ, thì hẳn lại vỗ nhẹ vào lưng nó, như mọi tối. Rồi hẳn cũng

vuốt về đầu nó. Có điều những cái vuốt về it về vấp hơn. Bàn tay hẳn đường như bị đau. Chỉ một lúc nó ngừng hẳn lại. Nhưng sau Hiền lại giẫy thì hẳn bàn tay Cam lại như vậy (lạnh, lại vỗ về, vuốt ve...). Hiền đã thử nhiều lần, mà lần nào cũng vậy. Nó lại càng khó khăn. Bởi như thế thì chưa hẳn Cam ghét nó. Có lẽ hẳn chỉ buồn phiền hay lo lắng. Chao ôi! giá hẳn có thể nói cho Hiền biết được! Hay, ít ra, giá hẳn không điếc để có thể nghe lời nói nó nói! Những giấc hiền cái có thể diễn ra được những ý thông thường và hơi rời rạc. Làm thế nào để hai người hiền đến tận lòng dạ nhau?

— A! kia rồi!
 Hiền không thể ngủ được một tiếng. Rồi nó đợi Cam lâu quá, sốt ruột, ra đứng giữa ngõ ngang, nhìn ra đầu ngõ. Ngoài phố sáng. Người qua lại tấp nập. Bỗng một bóng người cũng nhúc nhích vào trong ngõ. Hiền là Cam! Hiền thấy nổi mặt mới trát đi tất cả. Nó nhảy cẫng lên một cái. Nó đã toan chạy ra đón hẳn; Nhưng bỗng bần. Nó chợt nghĩ ra một ý. Nó chạy tọt vào bên trong cửa, ngồi nép vào chân tường nhà ông Cam. Cam không trông thấy nó, cầm đầu đi bình bịch về nhà. Hiền lên lên bước theo. Đến lúc hẳn vào nhà thì nó đứng nép bên ngoài cửa.

Hắn chậm rãi. Một thoáng sau, hẳn đến mấy tiếng vào tìm phen, ra liền cho Hiền biết: hẳn đã về. Hiền đứng ngoài, có vẻ cười. Không thấy nó chạy sang, hẳn ngạc nhiên. Hẳn mới một cái đèn chày sang nhà nó hẳn đứng ngoài, ngoài cửa nhìn vào. Rồi hẳn chạy hẳn vào. Hiền lại đứng tức tấy để chạy vào nhà hẳn.



nước, nói rõ sắc vàng chỉ có sắc vàng da
đồng một màu của cái sắc vàng lợt, vàng
ngọt thì không. Nhưng ông Cai cứ lấy cái
giọng chơng-chơng, nhắc đi nhắc lại câu:
« Hoàng sắc cảm dụng » mà bảo đó là điều
lạ đấy, rồi cái tuổi trời ông tới mà giải
lên quan.

« Lớn tới quan, quan cũng cứ một mực
giữ luật mà trách quẻ, thấp cổ bé họng,
không thể phản tượng, ông tôi bị tổng giam
vào ra ».

« Minh già tuổi
rất, không chịu nổi
sự hành hạ của bọn
này nữa, ông tôi phải
báo người nhà lo
tiền mua lót cho
xoang. Quả nhiên tới
lẽ đó này, sau khi đã
đem 50 nén bạc làm
đồ lót mang rồi, ông
tôi được thả về. Còn
chiếc áo lụa vàng kia
nó chằng từa lại dính
quan là món đồ
mang nổi ».

« Sau đó, đồ xé
ra mới biết rõ, chỉ
là từ viên Cai tổng
biện hiềm sinh sự,
lên lên cáo quan, làm
cho ông tôi bị hại
đó được thả về mà
thôi ».

« Thấy ông tôi chỉ
vì cái áo lụa sắc
vàng mà mang họa,
các người lương
thiện trong dân làng
đem đem lòng lo sợ. Miễn cho dĩa làng
được biết rõ các điều cấm kị của
trời dành mà tránh trước, khỏi bị bọn
cường hào khi-lãng, có người đã theo ý
trong một nửa-dìen và đời vua Minh-Mịnh
mà làm ra mấy câu quốc-âm sau này cho ai
ấy đã nhớ mà giữ gìn đừng phạm tội :
Mỗi tội đến báo dân đen :



Dụ vua phép nước phận hèn phải tuân.
Ao quần chỉ cốt che thân.
Lụa, là, gấm vóc hoa văn cấm dùng.
Vải thô nhum về nân sông.
Hai màu hoàng lục đều không được mà.
Còn như về việc cửa nhà,
Gỗ, tre, danh, lá, gọi là có thời.
Nên làm nhà ngói phải coi,
Độc, đao cấm ngẩng, góc chời cũng không.
Chỉ « môn » cho chỉ chữ « công »
Phạm vào phép nước tội không dung hoai.

Đẹp giầy nhện nhện
chờ sai,
Hai quai thêu thêu,
quai thêu đỏ.
Gầy da nhện, cũ
mới cho
Dần dần chỉ được đôi
đó kéo không.

Các hạn đã thấy
chưa? Có xót như lời
cụ Văn đã nói đó, tại
sự sống chết phắc và
lơm lẩn của các
người xưa ta, đã do
các điều tội nghiệt
ngặt kia mà buộc một
cách quá chặt vậy.

Ngoài các cô ty ra,
còn một cô nữa ta
cũng nên biết đến.
Như giáo truyền thụ
ở dân gian ta đã lâu
đời : chẳng những
cấp sách đi học, đến
cả các hạng giu-phu,
điền-phu cũng được
nhuần thấm cái tinh

thần của nhà giáo. Nói về phần tinh thần
ấy, điều « vụ nội bất vụ ngoại » nghĩa là chỉ
có chăm chăm đối tình nội ở bên trong,
không chăm về vụ đối ngoại ở bên ngoài,
nên cũng vì dân thêm cái tinh-thần ấy, nên
dã sự sống có bị bỏ buộc về pháp-luật
như trên đã kể, rồi cũng tự lấy làm yên vậy.

PHÚ SƠN

Có một lòng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
lương-thiện thì chỉ có sách là: MUA VỀ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP.

CUỘC TÁI-NGO

Truyện của KIYOSI KOMATU
Bản dịch của GIANG-NGUYỄN
(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ HAI

Xe đi độ nửa tiếng đồng-hồ
nữa thì chúng tôi tới cái nhà
nhỏ của anh Lê-văn-Thái. Các
bạn-hữu của anh còn chưa ai
có mặt, vì chúng tôi đến trước
giờ một chút. Lúc ấy,
mới năm giờ. Còn phải đợi
hơn tiếng đồng hồ nữa.

Anh nằng vẫn chưa chịu chút
nào, sự việc nội chỉ có phần
tăng thêm, vì trên khắp các
miền đồng ruộng xứ Bắc-kỳ,
về ban chiều, hơi nước bốc
lên làm cho không-khí hóa
mình về oi-á. Tất cả các vật
khí ấy như lóng-yên đi lại:
trời, cây, đồng ruộng cũng
như người và súc-vật.

Anh Thái là người quen với
thầy-thở nước anh mà khi ấy
cũng như ghen hơi ác thối.
Tôi thì mở-hỏi ra như-nhặt như
tắm, đến học phải xin anh
mượn cái áo lót mình khác để
thay. Người đầy tớ già bụng
mấy chén nước chè nóng, tôi
uống xong thấy tỉnh-táo để
chịu hơn được một chút.
Trong phòng khách, quạt máy
vận mạnh, tôi nằm dài lên
chaise longue trong một lúc
lâu, anh Thái cứ để mặc tôi,
chỉ thỉnh thoảng nhìn tôi và
cười thương-hại. Tôi là
người xưa nay có sức chịu
được nước, nhưng hôm ấy tôi
thật như hết hơi, không còn
cử-dộng được nữa. Đốc-giã có
thể tin rằng tôi không nói
thêm, bị cái chết này.

Hình như tôi ngủ thiếp đi
được một lúc. Khi tỉnh dậy,
anh Thái thấy tôi đã đi một
bên ra tôi đi bỏ xem phong
cảnh xung-quanh nhà anh.

Chúng tôi cũng nhau bước
ra khỏi nhà. Hai bên con
đường chạy vòng quanh vành
ngoài thành - phố Hà - nội,
những cây bàng, cây gạo, cây
mắm cao lớn nối tiếp nhau,
vươn trên đầu những trâm lá
rậm-rít xanh-ngom khiến từ
khách bộ-hành đi trong bóng
rợp ở dưới, giống như đàn cá
con đang bơi lội trong hồ
nước. Bàng này, bàng kia,
những ruộng lúa thẳng cánh
cò bay. Đây, đó, một vài cái
làng, tre xanh quây kín.

Một cái cầu nhỏ bằng đá,
rất xinh, bắc khum-khum qua
một giếng nước trước một công
làng, gọi cho tôi nghĩ đến một
vải phong cảnh trong những
bức tranh Tàu cổ, có con
trâu đang đi bên đường, ai có
đưa bé ngồi trên lưng trâu.
Đồng mĩ tiếng chim, đồng
dạ những mà ngân-ngân, như
cái chớp vừa lóe đã tắt, làm
rung động cái không-khí nặng,
nặng lạng lạng chiều. Tiếng
chim ấy giống như tiếng chim
« ca-cu » bên Nhật. Tôi hỏi
anh Thái :

— Giống chim gì kêu thế
anh?

— Ấy là một giống chim chỉ
có về mùa này, chúng tôi gọi
là chim « ca-hu ». Ở Bắc-kỳ, cả
đến mùa xuân, tôi giống chim
ấy ở đâu đây về.

— Tiếng nó kêu làm tôi nghĩ
đến giống chim « ca-cu » bên
nước Nhật. Giống chim « ca-cu »
cũng có về mùa này thì bay
về Nhật.

Giống chim ấy, trong thần
thoại và thi-ca nước tôi nơi
đâu nữa. Người ta thường lấy
nó làm tiên-biểu những người

mở tâm tiên-biểu những người
đần-đề tinh-duyên trác-trơ.
Tục truyền rằng tiếng kêu của
nó sẽ đi ngăn-ngăn về độ-
nguyệt là vì nó thổi ra huyết.

Chúng tôi đi cách bộ chừng
hai mươi phút đồng-hồ thì
đến cửa một cơ-ty, tôi kiến
trúc so-sát hợp với cảnh thiên
đào, trông rất dễ yêu. Đây
trông trông chạy xung-quanh,
thấp lẹt-tẹt, nhỏ xíu, rêu xanh
làng-làng. Cái công vào cũng nhỏ
bé, hình dáng thanh tú lạ lùng,
cái mái con bên trên cũng uốn
cong hai đầu như ở các đình
chùa. Tôi đứng lâu yên ngắm
ngắm mãi, như đứng trước
một tác-phẩm mỹ-thuật. Dưới
cây cũng, thì có một cái ao
xanh-sẫm vừa tầm cái miếu,
trên mặt nước xanh-rờn,
những đóa hoa sen trắng,
hồng, sắp nở. Chúng tôi được
vào gần cái gian để thờ ở
trong cùng, và tôi mở mắt
đôi mắt xem. Trong bóng tối
thăm lộng-lộng, linh-tinh những
cỏ, những quýt, những long
bằng tựa sắc-rở đã các màu
vàng, xanh, đỏ, có những hàng
chữ nhỏ thêu ở trên. Dưới
mấy cây dương thụ là tòa nhà,
mặt-mở ra-hiện một cái ao
vật trên ban thờ.

Chúng tôi cũng nhau ra
ngồi trên một tấm ghế da dưới
bóng râm - ra những cây
muối. Cái cảnh êm-đềm lộng-
lộng ở nơi đó làm cho chúng tôi
quên được sự việc nội ở cái
chết.

Chúng tôi ngồi yên chẳng
nói câu gì cả mà tựa lưng
cả hai người xuống cái ghế
nó xé đục là một tấm tre

...Vấn đề chủ
 nại với tôi cần
 mảy nước sông;
 thế hệ mới
 không là người
 lý tưởng minh
 bằng cái thời
 quá mảy phàn
 lịch và xuy
 tặc; bầy c
 nước sông
 phước cũng
 như bên Tây
 phước đ
 có cái dịch v
 thích như n
 sự nhàn r
 chính là b
 ...

ALEXANDRE DE RHODES
MÔI XUẤT SẴN
HAI PHÂN VẸ MỸ - THUẬT
CROQUIS
ONKINOIS
ĐẠI HỌC SĨ HÀNH QUYỀN
Lập trình và thực hành vẽ phởng
đời sống & thực tiễn xã hội
Mỹ năm 2018, có 30 bài in lần
lần trong Trường-Lưu giữ riêng
của Nguyễn Văn Kỳ (Hàng Bưởi)
tất mại, từ rất dụng trong việc
đọc và ứng dụng, do học sĩ
đọc và ứng dụng, do học sĩ
đọc và ứng dụng, do học sĩ

...bản, gian nhà gỗ thật là
...xung. Nó thò ra hẳn ra
...vườn, mà cũng không bị
...vườn bên kia. Đối với tôi,
...địa-vị nó trong cái vườn
...là địa-vị của con người ta
...trong tạo hóa, đối với con mắt
...người Nhật vậy. Vườn và nhà
...đang giằng co để-trời nhau,
...lại, hòa-hợp với nhau một
...châm-đem thần-mật. Chính
...thể nhóm tôi nhìn thấy được điều
...đó, tôi mới để ý đặc-biệt đến
...cách sắp của nhà văn lý-tưởng
...đó, chính là ông OKAKURA
...OKAKUZO. Tôi đã đọc ít đợc
...tài liệu nào của ông cả ông
...chữ cuốn "Các lý-tưởng của
...ông-phương" hoặc cuốn
...Tư-thuật. Tôi đã nghĩ-ngợi
...ông-xá và nhiều lần trong
...cách sắp đó, Tôi nói thể thì
...anh đã hiểu tại sao tôi có ý
...muốn thí dụng cái nhà và
...của tôi để gần một cái vườn
...bật-bắn.

Tôi lắng tai nghe bài giảng
...thuyết hơi có (tinh-cách triết-
...lý của anh Thái, và thành-
...quả tôi cho anh mới rằng tôi
...đã lấy làm thú-vị. Ngày trước
...anh vốn là người trầm-mặc
...đi, nhưng một khi anh đã
...ra khỏi giường những
...vườn của anh hoặc lao mải
...theo những tư-tưởng là
...anh đổi ra một nhà bí
...thuyết hàng-hòn, giống
...đơn-rập hàng-hài chẳng m
...đều miệng-lời. Tuy nhiên,
...chỉ nhận rằng những
...liệu thuyết của anh hao
...túng rồi-rào nghĩa-lý. Khi
...chỉ những lời kêu to m
...Anh nói tiếp:

— Tôi học làm say, là
...trong lòng tôi ước

đang sống cho anh trong nhà này. Mỗi khi anh qua nhà anh em đến ở đây...
Thế rồi anh nói rằng tôi có thể đến một cái nhà về làm thợ sửa chữa Nhặt, & ngay lại là Hà-nội, với người anh họ cô cậu là anh Thái, tôi có thật là một sự quá tải sống-tương minh. Ai mà có thể ngờ đến sự đó mười năm trước? Chúng ta đánh phải cái đập trước những quyết định như-ngịch của số-mệnh.
Trong khi đi tại nghe anh Thái nói, ai phải nghĩ rằng tôi cũng bắt gặp du lịch vào cuộc mơ-màng tươi đẹp êm ái của anh. Ngay lúc ấy, tôi đã tham dự bằng tư tưởng vào các chương trình thực-hiện... Là cố-nhiên, chúng ta sẽ sống trẻ trung quanh nhà. Nhưng trước công chúng ta sẽ rộng thứ cây gì? Chứa hay mai, đại hay đào? Ta nên trồng thứ cây gì không thơm cũng kín đáo, nhưng rất thêm-trầm gọi ý. Tôi đang ngắm-nghe dòng nước đổ xuống dưới chân đồi để tìm một ý nghĩ vật quí bỗng dấy tới về thực sự. Tôi tự hỏi: Quái nhỉ! Anh này định lập nhà về làm gì vậy?
Anh đã nhắc hồ-sơ về tư báo nam này, hãy là bây giờ anh lại muốn quay về nghề cũ? Hoặc nữa chỉ là anh may mắn tới một

25 Juillet 44
VĂN
TRONG BỘ

— Nhà
hoa c
tử đ
— Đ
của c
kinh
nghĩ
— K
giữ
và

...đến lại và, trước
tôi phải nói với anh rằng
trên đỉnh các núi và với
tội-họa. Tôi đi độ-ngột
anh vào giữa câu chuyện,
về khi có một lời giảng
vắng, tôi ra thủ-thật với
vấn đề từ đó nay tôi lại
đến ngủ về luôn. Mà
tôi đến lúc này, tôi thấy hơn
đến năng suất.

— Ai thế ra anh lại sắp
đang-hai quay về nhà họ
tôi đây? Nếu thì thì có
hàng! Tôi xin có lời mừng
cho anh và thành-thực thêm
nhân-pháo-khải cái địa-vị
anh đó.

— Tôi không thể nào cưỡng
mối với cái thích đó được. Từ
bao năm nay, tôi đã dần-lòng
giao bỏ nghề về một bên. Tôi
đã cố gắng muốn làm thợ quen
đắt. Nhưng ..
(còn nữa)

sẽ có bản:

MINH SỬ

“NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ”

của
NGUYỄN BẠCH KHOA

lưu giữ con đường tiến
của văn minh loài người
về thái độ đến hiện tại,
tìm cơ cấu thành hình
các yếu tố văn minh như:
tế, chính trị, tư tưởng,
vật chất.

phân phá mỗi quan hệ
văn minh Đông-phương
văn minh Tây-phương.

“TÂN - VĂN - HÓA”

25 Juillet 44 số cũ báo:

VĂN MINH SỬ
TRONG BỘ « NHÂN LOẠI TIẾN HÓA SỬ »
của
NGUYỄN BẠCH KHOA

- Nhìn suốt con đường tiến hóa của văn minh loài người từ đời thái cổ đến hiện tại.
- Do tìm cơ cấu thành hình của các yếu tố văn minh như : kinh tế, chính trị, tư tưởng, nghệ thuật.
- Khám phá mối quan hệ giữa văn minh Đông - phương và văn minh Tây - phương.

SÁCH « TÂN - VĂN - HÓA »

THOM BONG
BEN MAU
PO BOX 115
LAKE TAD

— Thằng nì điên hay có ý ngạo mạn định
thần hồn? Quả hay, ngợ...

— Đy, bầm cụ lén, nó có con lẳng trí,
nhưng nó chính trị được ngay!

Một thầy đồ, hần dưng thành nói, và
thằng tay và cho Mịch-tấn Giai mấy cái
thật đũa, làm và chắt đầu, chắt mặt, nẩy
dom-dom, trỉ nhô hời tỉnh nhắp này:

— Ôi chào K... Ôi chào K... Bầm các quan
báo tới khai thế nào, tới khai thế ấy...

— Ủ, có lẽ chứ K... Lý-văn Phắc ở lại
Trịnh-hoài Đức còn đang bầm một trướng
mặt, chưa hết kinh ngạc. Cụ lớn truyền
cho mi đầu dưới nhắp lửa ngáy Khôi thế
nào, phải khai cho thực, nghe!

Mịch-tấn Giai vội đem những sự
tình từ lúc ăn thế khởi loạn, kể hết một
lượt, không dấu-diểm gì cả.

Quan khâm-mạng (tức Trịnh-hoài Đức
vâng lệnh vua sai làm đầu xát xủ vụ án lớn
này) gọi tên bị cáo và hỏi:

— Nay, Mịch-tấn-Giai K Mi là người Tân
sang đây hiện ngáy buồn bán được bao
lâu rồi?

— Thưa, đã trên 15 năm! Mịch đáp.

— Đy, trong bấy nhiêu năm mi nương
nhờ đất nước này được an cư lạc nghiệp,
không biết đã gặt bao nhiêu của về Tân,
đang là phải nộp ơn triều đình, mi lại

theo hùa thàng Khôi làm phản là nghĩa
hải nào?

— Bầm, tôi với Khôi là chỗ thân giao
lâu ngày, lại có chân trong Thiên-định-hội,
thả-nguyên, sinh-tử hoạn nạn có nhau, dù
sao cũng không thể phụ nặc. Một khi bầm
khất binh, nhứt tới thế nguyên-đy, tôi
không là từ chối... Và lại, bầm khởi binh
lấy danh-nghĩa và có mục-dịch là vì hân-
triệu, nên thế, nào phải làm v. ợc phản loạn?
Vì đó mà lúc đầu há-tình-lạc-chấn quý phụng
như nước chảy.

Còn cụ lớn cũng trông mắt nhìn Mịch-
tấn Giai lườm-lườm, trong khi quan khâm-
mạng nói:

— Mi ra chỗ này phải rõ hồn cai miệng,
chớ nói bá-xâm mà chết!

— Không, tôi đã bừa biết sao nói thế,
không dám nói sai. Mịch đáp.

— Về rồi mi nói Khôi dấy loạn, lấy danh
nghĩa và có mục-dịch vì bần triều?

— Bầm vâng.

— Mi nói minh bạch ra xem: thế nào là
lấy danh-nghĩa và có mục-dịch vì bần-
triều?

— Thưa mục-dịch khởi binh của Khôi là
để phá-lập đức Hoàng-trưởng-tôn, con
Đông-cung Cảnh, lên ngôi hoàng-đế; vì
sinh thời Đông-cung có công-lao to với nhà
nước và được nhân-dân Lục-châu kính mến
vô cùng; họ hắc Đông-cung chẳng may
mất sớm thì ngôi báu về phần Hoàng-
trưởng-tôn là phải lẽ... Cái mưu phá-lập
này, chính đức-ông Kiến-an là ngụ-đề kim-
thượng (em ruột vua Minh-Mạng) xướng-
khởi, mà Khôi là tay chỉ-huy thực-nhằm, có
hàng ngàn phu tử trong yêu là Nguyễn-văn
Trần coi sóc quân-sự, cố Du giúp về ngoại-
giáo...

— Cố Du là người mở rứa hế? quan khâm
mạng hỏi, lại hỏi, có vẻ sững-sốt, vì ông
mới nghe nói cái tên ấy lần đầu. Mịch-tấn
Giai chưa kịp nói gì, nghe một vị quan trong
đồng đã nhếch miệng trả lời hộ:

— Tặc là thầy đạo mà là vừ mới hỏi cung
đó có tức là thầy giảng đạo.

— Rứa à? Trịnh-hoài Đức vui mừng,
vừa nói vừa gãi gù, vì bắt được một cái
láp. Linh dân? Lại dẫn thầy đạo ban này
... nghe!

Người ta lại đòi cổ lên công-đương. Vừa
trông thấy mặt, Trịnh-hoài Đức dõn hỏi

— Là? ... Thế nào?... Hần thay đã
ngay nghĩ chia chân để cung khai thủ tội
ấy chứ?

— Các quan nên biết cho rằng sự thật
trưng gì, ban này tôi khai hết cả rồi;
đúng đúng nói. Tôi không phải suy-nghĩ
nêm bót gì nữa.

— Được rồi, chuyện ấy để đó gè hay l...
thế tôi chỉ hỏi thầy có biết người này là ai
hay không? Trịnh nói và trở tay vào Mịch-
tấn-Giai.

Có đoán là cần nói gì lấy, nên chỉ trả lời
ngoại đề, mà cũng đúng sự thật:

— Ôi đây là người bạn đồng danh trong
tân-văn-tôi, từ trong Gia-định, lẽ nào không
biết.

— Là hội nhà thầy là hội có biết người
này là ai tức ở trong nhà Gia-định kia ma?

— Có l... Có l... Đây là Mịch-tấn-Giai,
người khách, làm thầy-quân để-dào của
Lê-văn Khôi, nên như in nhớ của tôi.

— Tôi đi lại nhớ của thầy chắc như
hình-dong-vào-rồi, chớ sai tí nào l... Ta
thông-hiệu sao thầy biết trong tào-lâm nhĩ?
Cả tào-lâm, quốc-tịch cho đến chức-tước.
Hần thầy biết khắp mặt ngáy-dang trong
hàng Pát-an, phải không?

(còn tiếp)
HỒNG-HỒNG

HAY ĐỌC:

ĐÀU XANH

GIÓ BỤI

của PHẠM - CAO - CÙNG
đầy hơn 400 trang, giá 5p00



TAM-KY-THU-XA
Số 64, AMIRAL SÉNÉS - HANOI

Chưa đọc ĐÀU XANH GIÓ BỤI
chưa thể tự nhận là sành đọc sách
được. Vì một cuốn như ĐÀU XANH
GIÓ BỤI mà không đọc thì rất ướng

MỚI CÓ BÁN:

Hải Giòng Sứa

của NGUYỄN-HỒNG
Bản thường 4p50 - Bản quý 25p00

THẦY LANG

Phóng sự dài của TRỌNG-LANG
Bản thường 4p00 - Bản quý 15p00

SẼ CÓ BÁN:

XUÂN VÀ SINH

Truyện dài đầu tiên của Thanh-Tịnh

ĐƯƠNG IN:

LÀM DÂN

Phóng sự của TRỌNG-LANG

TRONG LUY TRE XANH

của TOÀN-ANH

Nhà xuất-bản HÂN-MẠC

Giám-độc NGUYỄN-NHƯ-TỊCH

Nº 26, phố Hàng Quạt - HANOI

MỚI PHÁT HÀNH:

LUẬN-LÝ DU-THUYẾT-YẾU-THUẬT

Giá: 3p80

TÂN HIỆU KINH

Giá: 1p20

Trong tủ sách Học-thuật

QUỐC-HỌC

Dai-Học-Chủ-Ngã

Nº 131 Henri Orléans - Hanoi

Giám-độc: LÊ-MỘNG-CAU

BẮC CỎ BÀN:

MẸ TÔI

tiểu-thuyết của Nguyễn-Nhân-Nhân

Giá: 3p80

ĐẠI-HỌC-THU-XÁ RA TOÀN-NHƯNG SÁCH CỎ ICH CHỦ-NHÂN-SINH

SẼ CÓ BÁN:

VĂN-HỌC

VÀ TRIẾT-LUẬN

của bà HỒNG-SƠN

Một cây viết danh-thếp -

Cán-cây vào hiện-chương

pháp, tác-giả nghiên-cứu

văn-đề pháp-nữ-tôn-thực

trung-xã-hội - Giá: 2p80

SẼ XUẤT-BẢN:

KHÔNG-GIAO

vết ông ĐÀO-BUY-ANH

nguyên-cựu của Ng.-văn-ĐIỂM

Ý NGHĨA LÀM VĂN

(viết và cũng)

của Nguyễn-Nhân-Nhân - Khâm

lưu-vấn-từ-cuộc-văn-học-liên-đại

VĂN-CHƯƠNG-VĂN-HỘI

của Trương-Đức-Thiết

GIẢ MUA BẢO

	Một năm - 3 tháng - 1 tháng
Hàng-Trung-kỳ	20.000 15.000 10.000
Hàng-Cao-mén-Al-lao	25.000 20.000 15.000
Ngọc-quốc-và-Giấy-sở	30.000 25.000 20.000
Mua hàng phải trả tiền trước khoản tiền đó:	
TRUNG-BÁC CHỦ NHẬT, HANOI	